

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **181/2023/HS-ST**

Ngày: 22 - 8 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập
Bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 136/2023/TLST-HS ngày 14/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn Đ** (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 20 tháng 02 năm 1991; tại: thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 8A, khu 7, phường CX, thành phố HL, tỉnh QN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn H, con bà: Đỗ Thị L; có vợ là Cù Thị Mỹ L; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1972; nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường H K, thành phố HL, tỉnh QN, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1976; nơi cư trú: tổ 4, khu 1, phường HKh, Thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2) Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1975; nơi cư trú: tổ dân phố số 9, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người làm chứng:* anh Nguyễn Tuấn L, chị Cù Thị Mỹ L, ông Cù Minh Ch và bà Nguyễn Thị L (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1952; nơi cư trú: tổ 8A, khu 7, phường CX, thành phố HL, tỉnh QN, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 7/2022, Đỗ Văn Đ đọc Đ bài đăng trên Facebook của anh Nguyễn Tuấn L về việc anh L muốn cho thuê chiếc xe ô tô con, nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu sơn trắng, biển kiểm soát (BKS) 14A-279.94. Đ đã liên hệ với anh L hỏi thuê chiếc xe trên để chạy taxi. Khoảng 09 giờ ngày 02/8/2022, Đ đến nhà anh L tại tổ 4, khu 1, phường HK, Thành phố HL. Tại đây, Đ gặp ông Nguyễn Văn H (là bố của anh L và là chủ chiếc xe ô tô trên). Hai bên thoả thuận cho thuê với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng)/tháng để chạy taxi, trả tiền theo từng tháng, khi đến hạn trả tiền thuê xe, Đ phải mang xe ô tô đến cho ông H kiểm tra và cam kết chỉ sử dụng chiếc xe ô tô để chạy taxi, không được cầm cố hay bán xe. Đ đã viết “Đơn xin thuê xe” với ông H và đặt cọc số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), sau đó ông H đã bàn giao chiếc xe ô tô trên cho Đ, kèm theo bản gốc giấy tờ xe. Các tháng 9, 10, 11 năm 2022, Đ đều mang xe đến cho ông H kiểm tra và trả tiền thuê xe theo thoả thuận.

Khoảng giữa tháng 11/2022, Đ nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe ô tô trên để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đ nói với vợ là chị Cù Thị Mỹ L và bố mẹ vợ là ông Cù Minh Ch, bà Nguyễn Thị L đây là xe Đ mua lại, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, nhờ vợ và bố mẹ vợ tìm người để cầm cố chiếc xe. Ông Chiến và bà Liên đã giới thiệu Đ đến cửa hiệu cầm đồ “Dũng Thảo” của ông Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1975; địa chỉ tại tổ dân phố số 9, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) để cầm cố chiếc xe. Khoảng 15 giờ ngày 20/11/2022, Đ điều khiển xe đến nhà ông D. Ông D đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô BKS 14A-279.94 với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lãi suất 1,5%/tháng. Ông D và Đ lập hợp đồng cầm cố xe, hẹn đến ngày 19/12/2022, Đ phải trả tiền cho ông D. Ông D đã chuyển khoản số tiền 100.000.000đ vào số tài khoản 996310613 của Đ mở tại Ngân hàng Vietcombank. Khoảng 07 giờ ngày 23/11/2022, Đ đến gặp ông D để trả tiền và lấy lại xe ô tô. Do mới cầm cố nên ông D chỉ lấy tiền gốc là 100.000.000đ, không lấy lãi và trả lại xe ô tô cho Đ. Tại đây, Đ vay lại ông D 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Đến 19 giờ 30 ngày 24/11/2022, Đ tiếp tục đến gặp ông D để cầm cố chiếc xe ô tô trên. Ông D đồng ý và làm hợp đồng cầm cố xe để vay số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng), lãi suất 1,5%/tháng, hẹn đến ngày 23/12/2022, Đ phải trả tiền gốc và lãi cho ông D; nếu quá hạn, chiếc xe sẽ thuộc quyền sở hữu của ông D. Ông D đã chuyển khoản cho Đ số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) cộng với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) Đ vay trước đó, tổng cộng Đ vay của ông D 140.000.000đ. Sau khi nhận Đ tiền, Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Ông D đã nhiều lần gọi điện giục Đ trả tiền và lấy xe về nhưng Đ đều xin khất và trốn tránh không trả tiền.

Khoảng 20 giờ ngày 15/12/2022, Đ đến nhà ông H để trả tiền thuê xe tháng 11 năm 2022. Do không thấy Đ mang xe đến để kiểm tra nên ông H yêu cầu trả xe, Đ hẹn 03 (ba) ngày sau sẽ mang xe ô tô đến trả. Sau đó, Đ đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và chặn số điện thoại của ông H.

Ngày 20/4/2023, Đỗ Văn Đ đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long. Quá trình điều tra, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập Đ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 47/KLĐGTS ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, BKS 14A-279.94 trị giá 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại ông Nguyễn Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có lời khai: chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 14A-279.94 là tài sản chung của vợ chồng ông H, bà L. Khoảng 09 giờ ngày 02/08/2022, ông H cho Đ thuê chiếc xe ô tô này với giá 9.000.000đồng/01 tháng. Theo thỏa thuận, Đ không Đ phép cầm cố hay bán xe. Từ tháng 09 đến tháng 11/2022, Đ đều mang xe cho ông H kiểm tra và trả tiền thuê xe đầy đủ. Ngày 15/12/2022, Đ đến trả tiền, nhưng không mang theo xe và đưa ra các lý do không đúng sự thật. Sau đó, Đ không trả lại xe và chặn số điện thoại của ông H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D khai: ông là chủ cửa hiệu cầm đồ “Dũng Thảo”, khi Đ mang xe đến cầm cố để vay tiền thì Đ nói chiếc xe biển số 14A-279.94 là của Đ mới mua, chưa trả đủ tiền nên chưa có giấy tờ mua bán xe và chưa sang tên Đ. Ông D tin tưởng Đ là con rể người quen là ông Chiến và bà Liên nên đã đồng ý cho Đ vay tiền. Sau khi hết hạn cầm cố, ông D nhiều lần gọi Đ đến trả tiền và nhận lại xe nhưng Đ không trả tiền. Ngày 30/3/2023, ông D tự nguyện giao nộp lại chiếc xe ô tô biển số 14A-279.94 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long để phục vụ công tác điều tra.

Những người làm chứng anh Nguyễn Tuấn L vắng mặt tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo tìm gặp Linh và ông H thuê xe. Chị Cù Thị Mỹ Linh, ông Cù Minh Ch và bà Nguyễn Thị Liên vắng mặt, có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc có giới thiệu và giúp bị cáo gặp ông Nguyễn Ngọc D cầm cố chiếc xe ô tô trên để vay tiền, tuy nhiên họ đều không biết việc bị cáo thuê xe của ông H sau đó mang đi cầm cố.

Với nội dung trên, Cáo trạng số: 139/CT-VKSHL ngày 12/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng L có mặt tại phiên tòa khai phù hợp với lời khai của bị cáo về việc bị cáo thuê xe ô tô BKS 14A-279.94 là tài sản chung của vợ chồng ông bà Hợi - Lự. Đến nay, ông bà đã nhận lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ tài liệu liên quan. Do bị cáo hoàn cảnh khó khăn nên ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D vắng mặt nhưng có lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: vì lý do sức khỏe, nên ông đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử vắng mặt ông, đề nghị bị cáo trả lại cho ông số tiền 140.000.000đ đã vay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Đỗ Văn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền 140.000.000đ.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý trả cho ông Nguyễn Ngọc D số tiền đã vay 140.000.000đ. Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo đã nhận thức Đ hành vi phạm tội của mình, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ già và có hai con nhỏ. Vì vậy, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm Đ trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Sau khi tạo Đ niềm tin đối với ông Nguyễn Văn H, trú tại tổ 4, khu 1, phường HKh, Thành phố HL và sau một thời gian thuê ô tô tự lái từ tháng 8/2022. Do thiếu

tiền chi tiêu cá nhân, ngày 24/11/2022 Đỗ Văn Đ có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu sơn trắng, BKS 14A-279.94 trị giá 126.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi sáu triệu đồng*) của ông H, cầm cố chiếc xe này cho ông Nguyễn Ngọc D là chủ cửa hiệu cầm đồ “Dũng Thảo” có địa chỉ tại tổ dân phố số 9, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để vay số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*); sau đó, Đ bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 20/4/2023 mới ra đầu thú.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc kinh doanh các dịch vụ cho thuê ô tô tự lái, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam khó có khả năng thi hành án; do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng L đã nhận lại xe ô tô cùng các giấy tờ tài liệu liên quan, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền vay 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*). Quá trình điều tra làm rõ bị cáo cầm cố xe ô tô để vay ông D số tiền 140.000.000đ, tại phiên tòa

bị cáo cũng đồng ý trả ông D số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc D.

[7] Về xử lý vật chứng: xe ô tô biển kiểm soát 14A-279.94 cùng toàn bộ giấy tờ xe đã Đ trả cho người bị hại tại giai đoạn điều tra theo Quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 24/5/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, BKS 14A-279.94 khi không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc D. Quá trình điều tra xác định: ông D không biết xe ô tô Đ mang đến cầm cố là tài sản do phạm tội mà có, khi yêu cầu đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Long đã không xử lý về hình sự đối với ông D và chuyển hồ sơ tài liệu đến Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái để xem xét xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48; Điều 309; 351; 463; 466; 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ có nghĩa vụ trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc D số tiền 140.000.000đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành án xong các khoản tiền, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về

án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- bị hại, người có QLNVLQ;
- VKSND TP Hạ Long;
- Công an TP Hạ Long;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Thủy

